

VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

(THE ROLE OF LEGAL EDUCATION INSTITUTIONS IN LEGAL AID ACTIVITIES)

TS. VŨ THỊ THU HẰNG

Khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công.

VŨ VĂN HUÂN

Vụ Thông tin và Thư viện, Văn phòng Quốc hội.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Trợ giúp pháp lý; cơ sở đào tạo luật; tư vấn pháp luật; thực hành pháp luật.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 13/2/2026

Hoàn thành phản biện: 05/3/2026

Duyệt đăng : 07/3/2026

Tóm tắt:

Các cơ sở đào tạo luật giữ vai trò quan trọng trong hoạt động trợ giúp pháp lý, góp phần gắn kết lý luận với thực tiễn, đồng thời đào tạo đội ngũ luật gia có năng lực và tinh thần phục vụ cộng đồng. Hoạt động trợ giúp pháp lý của các cơ sở đào tạo luật giúp người dân yếu thế tiếp cận công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Các cơ sở đào tạo luật còn đóng vai trò trong việc nghiên cứu, đề xuất chính sách nâng cao hiệu quả hệ thống trợ giúp pháp lý và phối hợp với các cơ quan chức năng trong các dự án phổ biến pháp luật. Bài viết phân tích vai trò của các cơ sở đào tạo luật trong hoạt động trợ giúp pháp lý tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý của các cơ sở đào tạo luật thời gian tới.

Article Information:

Keywords: Legal aid; legal education institution; legal consultancy; legal practice.

Article History:

Received : 13 Feb 2026

Review completed : 05 Mar 2026

Approved : 07 Mar 2026

Abstract:

Legal education institutions play an important role in legal aid activities, contributing to the linkage between theory and practice while training a team of legal professionals with competence and a spirit of community service. The legal aid activities of legal education institutions help disadvantaged people access justice and protect their legitimate rights and interests. These institutions also play a role in researching and proposing policies to improve the effectiveness of the legal aid system, as well as cooperating with competent authorities in legal dissemination projects. This article analyzes the role of legal education institutions in legal aid activities in Vietnam and proposes recommendations to enhance the effectiveness of their legal aid activities in the coming time.

1. Đặt vấn đề

Trợ giúp pháp lý (TGPL) được hiểu là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL trong vụ việc TGPL theo quy định, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý

và bình đẳng trước pháp luật¹. Ở Việt Nam, chính sách TGPL mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với các nhóm yếu thế và các đối tượng chính sách trong xã hội. Bên cạnh Trung tâm TGPL nhà nước, sự tham gia của các tổ chức tham

¹ Điều 2 Luật TGPL năm 2017.

gia TGPL trong đó có các cơ sở đào tạo luật cũng góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực thi hiệu quả pháp luật về TGPL. Thực tiễn cho thấy, nhiều cơ sở giáo dục đào tạo luật ở Việt Nam đã thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật (TVPL) hoặc các chương trình, hoạt động khác nhau để vừa tạo môi trường rèn luyện kỹ năng cho sinh viên, vừa cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho cộng đồng.

Bài viết tập trung phân tích các cơ sở pháp lý và chính sách hiện hành về sự tham gia của các cơ sở giáo dục đào tạo luật trong công tác TGPL; mô hình tổ chức các hoạt động TGPL tại một số cơ sở giáo dục đào tạo luật tiêu biểu (như Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Luật - Đại học Huế...); đồng thời đánh giá tác động xã hội, những kinh nghiệm thực tiễn đạt được và phân tích các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động TGPL tại các cơ sở đào tạo luật để đề xuất các giải pháp. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá những đóng góp của các cơ sở đào tạo luật trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí, phổ biến giáo dục pháp luật và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho hoạt động TGPL.

2. Cơ sở pháp lý và chính sách của Nhà nước về sự tham gia của cơ sở đào tạo luật trong trợ giúp pháp lý

Pháp luật Việt Nam đã thiết lập hành lang pháp lý cho các cơ sở đào tạo luật tham gia vào hoạt động TGPL. Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) (Luật TGPL năm 2017) khẳng định TGPL là dịch vụ pháp lý miễn phí giúp người được trợ giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, góp phần bảo đảm công bằng xã hội. Luật này đồng thời mở rộng sự tham gia của các tổ chức ngoài nhà nước thông qua mô hình “tổ

chức tham gia TGPL”. Cụ thể, khoản 1 Điều 15 Luật TGPL năm 2017 cho phép “tổ chức TVPL” đăng ký tham gia TGPL. Tổ chức TVPL theo luật định bao gồm các trung tâm TVPL được thành lập bởi các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc cơ sở nghiên cứu chuyên ngành về pháp luật. Như vậy, các cơ sở đào tạo luật có thể thành lập trung tâm TVPL và đăng ký trở thành tổ chức tham gia TGPL nếu đáp ứng điều kiện luật định.

Điều kiện để một trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật đăng ký tham gia TGPL đã được quy định khá rõ. Theo quy định của Luật TGPL năm 2017, Sở Tư pháp lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện TGPL với trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật có nguyện vọng và có đủ điều kiện sau đây: (i) Có lĩnh vực hoạt động phù hợp với lĩnh vực TGPL; (ii) Có cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động TGPL; (iii) Có nhân sự đáp ứng - ít nhất một tư vấn viên pháp luật có từ 2 năm kinh nghiệm trở lên hoặc một luật sư làm việc thường xuyên tại tổ chức. Bên cạnh đó, trung tâm không trong thời gian bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động TVPL. Khi thỏa mãn các điều kiện, cơ sở đào tạo luật có thể gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp địa phương để xin đăng ký tham gia TGPL; nếu được chấp thuận sẽ được cấp giấy đăng ký và công bố trong danh sách tổ chức tham gia TGPL của địa phương². Đây là hành lang pháp lý quan trọng để các trường luật chính thức đóng góp vào mạng lưới TGPL, phối hợp cùng các Trung tâm TGPL nhà nước.

Trước khi Luật TGPL năm 2017 ra đời, việc các cơ sở đào tạo luật cung cấp dịch vụ TVPL (có thu phí hoặc miễn phí) đã được điều chỉnh bởi Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về TVPL và Thông tư

²) Điều 14, 15 Luật TGPL năm 2017.

số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về TVPL. Theo các văn bản này, cơ sở đào tạo luật là một trong các chủ thể được phép thành lập Trung tâm TVPL. Trung tâm TVPL hoạt động theo giấy đăng ký do Sở Tư pháp cấp, được TVPL cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Chính khung pháp lý này là tiền đề cho sự ra đời của hàng loạt trung tâm TVPL trực thuộc các cơ sở đào tạo luật từ giai đoạn 2008 đến nay. Nhiều trung tâm TVPL đã phát triển không chỉ cung cấp tư vấn có thu phí cho khách hàng mà còn tích cực thực hiện TGPL miễn phí cho người dân thuộc diện chính sách.

Về chủ trương, Nhà nước khuyến khích xã hội hóa hoạt động TGPL, huy động các nguồn lực xã hội tham gia phục vụ cộng đồng. Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng ngày 08/8/2016 ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình; Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ) xác định rõ quan điểm Nhà nước huy động, khuyến khích mọi nguồn lực hiện có, các tổ chức đoàn thể xã hội và cộng đồng tham gia TGPL, đặc biệt khuyến khích sự tham gia của luật sư, luật gia, tổ chức hành nghề luật và tổ chức TVPL vào TGPL, nghiên cứu chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khi thực hiện TGPL.

Như vậy, các cơ sở đào tạo luật với lợi thế về nguồn nhân lực có chuyên môn và

đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm hoàn toàn phù hợp để trở thành lực lượng hỗ trợ quan trọng cho hệ thống TGPL. Trên thực tế, Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp đã phối hợp với nhiều cơ sở đào tạo luật trong công tác này, ví dụ như mời giảng viên trường luật làm cộng tác viên TGPL, tổ chức tập huấn chung, hoặc ký kết quy chế phối hợp. Những động thái này cho thấy chính sách của Nhà nước đang mở đường cho các cơ sở đào tạo luật tham gia sâu hơn, hiệu quả hơn vào hoạt động TGPL; đặc biệt trong bối cảnh triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu hình thành chế định luật sư công và cơ chế có điều kiện cho phép viên chức hành nghề luật sư đã được nêu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

3. Mô hình tổ chức và đóng góp của các cơ sở đào tạo luật trong hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam

Hiện nay, hầu hết các cơ sở đào tạo luật lớn ở Việt Nam đều có đơn vị chuyên trách hoạt động TVPL và TGPL, thường mang tên Trung tâm TVPL hoặc Trung tâm Thực hành pháp luật trực thuộc trường được thiết kế để vừa phục vụ đào tạo kỹ năng thực hành cho sinh viên, vừa cung cấp dịch vụ pháp lý cho cộng đồng. Mỗi trung tâm thường có cấu nhân sự gồm: các luật sư, tư vấn viên (là giảng viên của trường hoặc chuyên gia mời ngoài) và có thể có cộng tác viên là sinh viên luật xuất sắc hoặc tình nguyện viên. Hoạt động của trung tâm bao gồm cả TVPL (có thu phí đối với khách hàng thông thường) và TGPL miễn phí cho các đối tượng chính sách theo quy định của Luật TGPL.

** Trung tâm TVPL thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội*

Trường Đại học Luật Hà Nội là một trong những cơ sở tiên phong thành lập trung tâm TVPL trong trường đại học. Ngày 30/8/2010, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Quyết định số 1391/QĐ-TCCB thành lập Trung tâm TVPL (Legal Consulting Centre) - đơn vị thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội, Trung tâm này được tổ chức và hoạt động theo Nghị định 77/2008/NĐ-CP và Thông tư 01/2010/TT-BTP. Trung tâm TVPL có đội ngũ chuyên gia tư vấn gồm giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên giàu kinh nghiệm và cộng tác với luật sư, chuyên gia thực tiễn. Nhờ đó, trung tâm cung cấp dịch vụ tư vấn chất lượng cao trong các lĩnh vực như dân sự, hình sự, đất đai, doanh nghiệp, lao động, thuế... Đối với TGPL, trung tâm cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho các đối tượng chính sách như người nghèo, người có công, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn. Các đối tượng này chỉ cần xuất trình giấy tờ chứng minh sẽ nhận được tư vấn hoặc hỗ trợ pháp lý miễn phí³.

Đến ngày 22/8/2025, Trường Đại học Luật Hà Nội đã ra mắt Trung tâm Thực hành pháp luật, đánh dấu dấu mốc quan trọng trong chiến lược đổi mới đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng của nhà trường. Trung tâm được thành lập theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐTĐHLHN ngày 20/01/2025 của Hội đồng trường và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 422/QĐ-ĐHLHN ngày 15/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội. Trung tâm Thực hành pháp luật có chức năng triển khai các hoạt động thực hành,

thực tập cho sinh viên; hỗ trợ khởi nghiệp; tổ chức các phiên tòa giả định; đặc biệt là TVPL miễn phí cho người dân. Việc bổ sung nhiệm vụ TVPL miễn phí thể hiện rõ cam kết của nhà trường trong việc phục vụ cộng đồng, đưa pháp luật đến gần người dân. Trung tâm được xem là “cầu nối giữa lý luận và thực tiễn”, giúp gắn đào tạo với thị trường lao động, đồng thời góp phần vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và bảo đảm công bằng xã hội⁴.

*** Trung tâm TVPL và Phục vụ cộng đồng thuộc Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh**

Tại phía Nam, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đã thành lập Trung tâm TVPL và Phục vụ cộng đồng. Trung tâm này được Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh cấp giấy đăng ký hoạt động số 34/TP/ĐKHĐ-TT vào ngày 08/5/2017, đánh dấu việc trường chính thức cung cấp dịch vụ tư vấn và TGPL cho xã hội. Trung tâm cũng tập hợp các giảng viên, luật sư làm tư vấn viên; đồng thời có một Câu lạc bộ Thực hành pháp luật (CLE Club) dành cho sinh viên tham gia hỗ trợ. Điểm nổi bật trong hoạt động của trung tâm là phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đoàn thể để thực hiện các chương trình tuyên truyền pháp luật và tư vấn miễn phí lưu động cho người dân. Bên cạnh tuyên truyền pháp luật, Trung tâm TVPL và Phục vụ cộng đồng còn tiếp nhận yêu cầu tư vấn và vụ việc TGPL, hỗ trợ người dân khó khăn trong việc soạn thảo đơn từ, hướng dẫn thủ tục và giải quyết tranh chấp. Trung tâm cũng hợp tác với Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh để đào tạo và huy động luật sư, giảng viên cho công

³ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giới thiệu hoạt động tư vấn pháp luật*, <https://tvpl.hlu.edu.vn/SubNews/Details/14873>, truy cập ngày 25/10/2025.

⁴ Song An, *Trung tâm Thực hành pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội: Trách nhiệm - Thân thiện - Tận tình*, <https://danchuphapluat.vn/trung-tam-thuc-hanh-phap-luat-truong-dai-hoc-luat-ha-noi-trach-nhiem-than-thien-tan-tinh-7339.html>, truy cập ngày 25/10/2025.

tác TGPL. Mô hình này không chỉ phục vụ cộng đồng mà còn là môi trường giúp sinh viên luật rèn luyện kỹ năng chuyên môn và trách nhiệm xã hội.

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến năm 2030, số vụ tư vấn sẽ đạt 600 - 700/năm, với 30 - 40% miễn phí và tổ chức 40 - 60 chương trình tuyên truyền⁵.

*** Trung tâm TVPL và Đào tạo ngắn hạn thuộc Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế cũng sớm hình thành đơn vị TVPL. Ngày 03/4/2015, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật ký Quyết định số 18/QĐ-ĐHL thành lập Trung tâm TVPL và Đào tạo ngắn hạn trực thuộc trường. Đáng chú ý, hoạt động TGPL miễn phí được xem là một trong những hoạt động quan trọng của Trung tâm TVPL và Đào tạo ngắn hạn, cụ thể thực hiện TGPL miễn phí cho các đối tượng chính sách theo quy định của Luật TGPL và các đối tượng khác, đáp ứng nhu cầu phục vụ cộng đồng của nhà trường⁶. Trung tâm tuân thủ đúng quy định pháp luật về TGPL cho người thuộc diện chính sách và mở rộng hỗ trợ cho các đối tượng khác khi cần thiết. Trung tâm đã tham gia TGPL cho người nghèo, người khuyết tật và phối hợp với Sở Tư pháp Thành phố Huế tổ chức tư vấn lưu động, giúp người dân tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí, giảm tải cho hệ thống TGPL nhà nước. Trung tâm cũng tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho cán bộ, công chức, nâng cao hiểu biết pháp luật trong cộng đồng. Mô hình kết hợp tư vấn, TGPL và đào tạo ngắn hạn là điểm đặc trưng của Trường

Đại học Luật, Đại học Huế, gắn bó với nhu cầu xã hội tại miền Trung - Tây Nguyên.

Tựu trung, mỗi cơ sở đào tạo luật có mô hình TGPL riêng, nhưng đều thành lập trung tâm hoặc văn phòng pháp lý nội bộ, hoạt động như “cánh tay nối dài” của hệ thống TGPL. Các trung tâm này cung cấp tư vấn, bảo vệ quyền lợi miễn phí cho người yếu thế và tổ chức tuyên truyền pháp luật. Điểm chung là sự tham gia tích cực của giảng viên và sinh viên luật, giúp bổ sung nhân lực cho mạng lưới TGPL. Đồng thời, việc giải quyết các vụ việc thực tế giúp giảng viên, sinh viên cập nhật kiến thức và trau dồi kỹ năng hành nghề, tạo ra mô hình “đôi bên cùng có lợi” giữa giáo dục luật và TGPL.

Sự tham gia của các cơ sở đào tạo luật đã đem lại nhiều tác động tích cực về mặt xã hội trong lĩnh vực TGPL. Có thể xem xét những đóng góp nổi bật trên các phương diện sau:

Thứ nhất, mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí. Trước nhu cầu lớn của người dân nghèo cần trợ giúp, trong khi nguồn lực nhà nước có hạn, các cơ sở đào tạo luật đã thành lập trung tâm và tham gia TGPL, tạo thêm các địa chỉ uy tín cho người dân. Thay vì chỉ có khoảng 100 trung tâm TGPL nhà nước, nay người dân ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Huế có thể đến các trường luật để nhận tư vấn miễn phí.

Thứ hai, nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL. Đội ngũ thực hiện TGPL tại các trường luật phần lớn là những chuyên gia pháp lý có trình độ cao - bao gồm các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ luật nhiều kinh nghiệm.

⁵) Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Chào mừng Ngày pháp luật Việt Nam - 9/11: Sứ mệnh phục vụ cộng đồng của cơ sở trọng điểm về đào tạo pháp luật*, <https://hcmulaw.edu.vn/vi/su-kien/chao-mung-ngay-phap-luat-viet-nam-9-11-su-men-phuc-vu-cong-dong-cua-co-so-trong-diem-ve-dao-tao-phap-luat>, truy cập ngày 26/10/2025.

⁶) Trường Đại học Luật, Đại học Huế, *Giới thiệu Trung tâm Tư vấn pháp luật và Đào tạo ngắn hạn*, <https://hul.edu.vn/vi/unit/trung-tam-tu-van-phap-luat-dt-ngan-han>, truy cập ngày 25/10/2025.

Họ tham gia TGPL với tinh thần phục vụ cộng đồng, không vì mục tiêu lợi nhuận, nên thường dành tâm huyết để nghiên cứu kỹ vụ việc và đưa ra ý kiến tư vấn xác đáng. Có thể thấy chất lượng TGPL thể hiện ở trình độ chuyên môn của người thực hiện và khả năng đáp ứng đúng nhu cầu pháp lý của người dân yếu thế⁷.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong cộng đồng. Nhiều hoạt động TGPL do các cơ sở đào tạo luật thực hiện có lồng ghép mục tiêu phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân. Các phiên tòa giả định và tư vấn lưu động của các cơ sở đào tạo luật triển khai đã giúp hàng ngàn người dân, học sinh nâng cao hiểu biết pháp luật về các vấn đề thiết thực như nghĩa vụ quân sự, phòng chống ma túy. Chẳng hạn, ngày 13/10/2024, Trung tâm TVPL và Phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức phiên tòa giả định về Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự nhằm tuyên truyền pháp luật sinh động, kèm theo bàn TVPL miễn phí để giải đáp thắc mắc cho người dân trên địa bàn Quận 4. Tiếp theo, ngày 14/10/2024, Trung tâm này cũng đã tổ chức phiên tòa giả định về phòng chống ma túy tại một trường trung học phổ thông, thu hút hơn 1.100 học sinh và giáo viên tham gia, cung cấp kiến thức pháp luật và kết hợp trò chơi pháp luật. Các chương trình nhận được sự hưởng ứng tích cực từ cộng đồng và đánh giá cao từ chính quyền địa phương, khuyến khích nhà trường duy trì các hoạt động này⁸.

Những nỗ lực này góp phần hình thành thói quen sống và làm việc theo pháp luật trong người dân, phòng ngừa các tranh chấp và vi phạm pháp luật từ sớm. Đây là tác động xã hội sâu rộng mà các cơ sở đào tạo luật đem lại, vượt lên trên khuôn khổ những vụ việc TGPL cụ thể.

Thứ tư, đào tạo, rèn luyện đội ngũ luật sư tương lai có ý thức phục vụ cộng đồng. Tham gia TGPL giúp sinh viên luật hiểu rõ hơn trách nhiệm của người hành nghề luật đối với xã hội. Khi trực tiếp tư vấn cho một người nghèo, chứng kiến hoàn cảnh của người yếu thế, các em sẽ trau dồi được đức tính nhân ái, tinh thần dân thân vì công lý - những phẩm chất quan trọng của nghề luật sư và các chức danh tư pháp. Thực tế tại Mỹ cho thấy, việc đào tạo lồng ghép thực hành (clinic) làm tăng đáng kể khuynh hướng làm dịch vụ công ích ở sinh viên luật tốt nghiệp⁹. Ở Việt Nam, tuy chưa có con số khảo sát cụ thể, nhưng giới luật sư nhận định những người từng tham gia công tác TGPL từ thời sinh viên thường có lý tưởng nghề nghiệp tốt, ít chạy theo lợi ích thương mại thuần túy. Như vậy, hoạt động TGPL tại các trường luật đang âm thầm góp phần đào tạo đội ngũ luật sư, luật gia có đạo đức và trách nhiệm xã hội, về lâu dài rất có lợi cho sự phát triển nghề luật và nền tư pháp nước nhà.

Thứ năm, đóng góp cho việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về TGPL. Với lợi thế là môi trường khoa học, các cơ sở đào tạo

⁷ Đinh Đức, *Nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn thành phố Hà Nội*, <https://phapluatphattrien.vn/nang-cao-chat-luong-tro-giup-phap-ly-tren-dia-ban-thanh-pho-ha-noi-d4078.html>, truy cập ngày 25/10/2025.

⁸ Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Trung tâm Tư vấn pháp luật và Phục vụ cộng đồng: Tổ chức chuỗi chương trình hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11/2024)*, <https://www.hcmulaw.edu.vn/vi/doi-song-sinh-vien/trung-tam-tu-van-phap-luat-va-phuc-vu-cong-dong-to-chuc-chuoi-chuong-trinh-huong-ung-ngay-phap-luat-viet-nam-09-11-2024>, truy cập ngày 26/10/2025.

⁹ Harvard Law School - Center on Legal Profession, *The Standardization of Law School Clinics*, <https://clp.law.harvard.edu/knowledge-hub/magazine/issues/clinical-legal-education/the-standardization-of-law-school-clinics/>, truy cập ngày 27/10/2025.

luật không chỉ làm TGPL đơn thuần mà còn nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền. Nhiều hội thảo khoa học do các cơ sở đào tạo luật tổ chức đã đưa ra kiến nghị quan trọng để hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao dịch vụ TGPL công. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo luật cũng tham gia tích cực vào quá trình soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật về TGPL, bảo đảm chính sách TGPL ngày càng sát thực tiễn, khả thi và hiệu quả.

4. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động trợ giúp pháp lý của các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, ảnh hưởng đến công tác tổ chức và hiệu quả hoạt động TGPL của các cơ sở đào tạo luật. Cụ thể:

Một là, hạn chế về khuôn khổ pháp lý và cơ chế quản lý.

Mặc dù Nghị định số 77/2008/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2012/NĐ-CP) đã tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập Trung tâm TVPL, nhiều quy định hiện hành đã bộc lộ bất cập, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Trước hết, hành lang pháp lý điều chỉnh các quan hệ dịch vụ tại Trung tâm TVPL còn thiếu đồng bộ và rõ ràng. Cụ thể, hiện chưa có quy định chi tiết, thống nhất về cơ chế cung cấp dịch vụ pháp lý tại trung tâm thuộc các cơ sở đào tạo luật, cũng như thiếu hệ thống kiểm soát chất lượng hoạt động của tư vấn viên pháp luật tại các trung tâm này. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc quản lý, giám sát hiệu quả TGPL

và tư vấn tại các trung tâm, khi mỗi đơn vị hoạt động khá độc lập và chưa có chuẩn mực đánh giá chung.

Bên cạnh đó, quy định điều kiện thành lập và vận hành trung tâm còn cứng nhắc, gây trở ngại cho việc huy động nhân lực và mở rộng hoạt động. Điều 5 Nghị định số 77/2008/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2012/NĐ-CP) yêu cầu mỗi trung tâm phải có ít nhất hai tư vấn viên pháp luật hoặc tư vấn viên pháp luật và một luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hai luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động. Quy định này nhằm đảm bảo chất lượng chuyên môn, nhưng thực tế nhiều địa phương, cơ sở đào tạo nhỏ gặp khó khăn trong việc tìm đủ nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn¹⁰. Tương tự, điểm b khoản 2 Điều 14 Luật TGPL năm 2017 quy định trung tâm TVPL muốn được ký hợp đồng thực hiện TGPL phải có ít nhất 01 tư vấn viên pháp luật có 02 năm kinh nghiệm TVPL trở lên hoặc 01 luật sư làm việc thường xuyên tại tổ chức. Tiêu chuẩn nhân sự cao như vậy dù bảo đảm chất lượng tối thiểu nhưng vô hình trung thu hẹp số lượng trung tâm đủ điều kiện tham gia TGPL, đặc biệt ở những nơi nguồn nhân lực pháp lý chất lượng còn thiếu.

Một vướng mắc khác về mặt thể chế là chế độ phối hợp và thẩm quyền giữa các thiết chế TGPL chưa rõ ràng, ảnh hưởng đến hoạt động của trung tâm TVPL tại các cơ sở đào tạo luật. Hiện nay, trung tâm TVPL muốn thực hiện vụ việc TGPL cho người dân phải thông qua cơ chế ký hợp đồng với Sở Tư pháp hoặc đăng ký làm

¹⁰ Lê Doãn Lâm, *Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc trường đại học - xu thế của sự phát triển*, <https://tapchi-congthuong.vn/trung-tam-tu-van-phap-luat-thuoc-truong-dai-hoc-xu-the-cua-su-phat-trien-79439.htm>, truy cập ngày 07/12/2025.

cộng tác viên cho trung tâm TGPL nhà nước. Tuy nhiên, quá trình này có thể phức tạp và thiếu cơ chế phân luồng vụ việc rõ ràng, dễ dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót vụ việc giữa các tổ chức nếu phối hợp không tốt. Thực tế cho thấy, chưa có hệ thống thông tin chung để trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật chia sẻ dữ liệu vụ việc với hệ thống TGPL nhà nước, dẫn đến nguy cơ trùng lặp hoặc trễ nải trong xử lý vụ việc¹¹. Những điểm nghẽn thể chế này khiến trung tâm TVPL khó phát huy hết vai trò trong mạng lưới TGPL.

Hai là, khó khăn về nhân sự và năng lực chuyên môn.

Nhân sự của Trung tâm TVPL tại các cơ sở đào tạo luật chủ yếu gồm một số giảng viên kiêm nhiệm làm tư vấn viên pháp luật, cộng tác với một vài luật sư bên ngoài và sinh viên tình nguyện. Mô hình nhân sự này tồn tại nhiều hạn chế như số lượng và thời gian dành cho trung tâm bị giới hạn: Đa số giảng viên tham gia trung tâm chỉ kiêm nhiệm ngoài giờ giảng dạy, nên không thể túc trực thường xuyên để tiếp dân và xử lý vụ việc liên tục. Nguồn nhân lực chính quy dành riêng cho trung tâm thường rất ít. Do kinh phí hạn hẹp, nhiều trung tâm không có đủ nhân viên hành chính hay tư vấn viên làm việc toàn thời gian, ảnh hưởng đến khả năng phục vụ liên tục. Một thực trạng đáng chú ý là nhiều giảng viên luật thiếu cơ hội hành nghề thực tiễn do quy định cấm viên chức giảng dạy luật làm luật sư. Ở Việt Nam hiện nay, giảng viên trường công lập không được đồng thời hành nghề luật sư,

khiến họ thiếu trải nghiệm thực tế để xử lý vụ việc pháp lý phức tạp¹². Điều này ảnh hưởng đến chất lượng tư vấn và TGPL tại trung tâm, bởi người thực hiện chủ yếu dựa trên kiến thức sách vở hơn là kỹ năng hành nghề. Trong khi trên thế giới, giảng viên luật thường vừa dạy học vừa là luật sư thực hành, thì ở nước ta sự tách biệt này làm giảm tính thực tiễn trong hoạt động của trung tâm.

Bên cạnh đó, theo quy định trung tâm TVPL có thể mời cộng tác viên TVPL (những người có chuyên môn luật đáp ứng tiêu chuẩn) làm việc theo hợp đồng vụ việc. Tuy nhiên, quy chế cộng tác viên vẫn khá chung chung, thủ tục hành chính phức tạp, dẫn đến khó thu hút luật sư, chuyên gia giỏi hợp tác lâu dài. Mặt khác, do chế độ thù lao hạn chế, ít có động lực tài chính để các luật sư tự nguyện tham gia tích cực với trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật. Nhiều luật sư thích làm cộng tác viên trực tiếp cho trung tâm TGPL nhà nước (được trả thù lao theo vụ việc từ ngân sách) hơn¹³.

Những hạn chế về nhân sự nêu trên dẫn đến năng lực chuyên môn của trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật chưa đồng đều và còn yếu so với yêu cầu. Thực tiễn cho thấy nhiều trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật chủ yếu dừng ở hoạt động TVPL đơn giản, phổ biến kiến thức pháp luật, chưa đủ khả năng thực hiện các vụ việc tham gia tố tụng phức tạp để bảo vệ quyền lợi cho người yếu thế. Chẳng hạn, tỷ lệ vụ việc TGPL mà trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật thụ lý rất thấp so với các đơn vị

¹¹ Nguyễn Hữu Thế Trạch, *Nhận diện những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý và định hướng, kiến nghị hoàn thiện*, <https://hcmbar.org/NewsDetail.aspx?language=&CatP-K=4&NewsPK=1453>, truy cập ngày 07/12/2025.

¹² Minh Giảng, *Đào tạo ngành luật gặp khó khi giảng viên không được làm luật sư*, <https://tuoitre.vn/dao-tao-nganh-luat-gap-kho-khi-giang-vien-khong-duoc-lam-luat-su-20230311122548463.htm>, truy cập ngày 08/12/2025.

¹³ Lê Doãn Lâm, *tlđd*.

chuyên trách của Nhà nước¹⁴. Điều này phản ánh thực trạng các trung tâm này chưa khai thác hết nguồn lực giảng viên, luật sư và sinh viên cho hoạt động TGPL chuyên sâu.

Ba là, khó khăn về tài chính và cơ sở vật chất.

Hạn chế về nguồn kinh phí là một trong những trở ngại lớn, chi phối mọi mặt hoạt động của trung tâm TVPL tại các cơ sở đào tạo luật. Theo cơ chế hiện hành, các trung tâm này không được cấp ngân sách nhà nước thường xuyên (không như Trung tâm TGPL nhà nước). Thay vào đó, kinh phí hoạt động chủ yếu đến từ: (i) Sự hỗ trợ của tổ chức chủ quản (nhà trường) trích từ nguồn thu sự nghiệp; (ii) Thu thù lao dịch vụ TVPL từ khách hàng trả phí; (iii) Các khoản tài trợ, viện trợ dự án; và (iv) Nguồn từ hoạt động TGPL (nếu có đăng ký tham gia, được Nhà nước thanh toán theo vụ việc). Trên thực tế, nguồn hỗ trợ từ các cơ sở đào tạo luật thường rất hạn chế do các trường công lập cũng khó khăn về ngân sách và ưu tiên tập trung cho đào tạo, nghiên cứu. Đa số trung tâm phải tự trang trải kinh phí, nên buộc phải thực hiện các dịch vụ TVPL có thu phí đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác để lấy thu bù chi. Dù Nhà nước khuyến khích các trung tâm này tư vấn miễn phí cho người yếu thế, nhưng không có ngân sách bảo đảm nên động lực thực hiện bị suy giảm¹⁵.

Mặt khác, hoạt động tư vấn thu phí của trung tâm TVPL tại các cơ sở đào tạo luật lại gặp nhiều bất lợi so với các văn phòng luật sư. Do tôn chỉ phi lợi nhuận và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo luật, các trung tâm TVPL

không được phép tự do định giá dịch vụ linh hoạt. Mức thù lao tư vấn phải do tổ chức chủ quản phê duyệt và niêm yết, khiến trung tâm khó cạnh tranh về giá và tốc độ dịch vụ trong cơ chế thị trường. Chính sách hiện tại yêu cầu trung tâm TVPL tại các cơ sở đào tạo luật ưu tiên phục vụ thành viên nội bộ (sinh viên, giảng viên trường) miễn phí, trong khi nguồn khách hàng bên ngoài trả phí không ổn định, dẫn tới thu không đủ chi. Một nghiên cứu chỉ ra các trung tâm TVPL tại cơ sở đào tạo luật đa phần hoạt động cầm chừng, quy mô nhỏ, không dám mở rộng cung cấp dịch vụ đúng nhu cầu thị trường do bị ràng buộc bởi tính chất trách nhiệm xã hội, phi lợi nhuận¹⁶.

Tài chính eo hẹp cũng kéo theo hạn chế về cơ sở vật chất. Nhiều trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật chỉ có một văn phòng nhỏ trong khuôn viên trường, trang thiết bị đơn giản, thiếu phòng tiếp khách riêng tư, thiếu kinh phí đi công tác cơ sở. Điều này gây bất tiện cho người dân đến yêu cầu tư vấn (ví dụ người dân ngại vào cổng trường đại học, hoặc văn phòng nằm trong trường khó tìm). Việc thiếu phương tiện, kinh phí để luật sư/giảng viên đi TGPL lưu động tới vùng sâu xa cũng khiến phạm vi phục vụ của trung tâm bị bó hẹp.

5. Một số kiến nghị nâng cao vai trò của các cơ sở đào tạo luật trong hoạt động trợ giúp pháp lý

Một là, bảo đảm nguồn lực tài chính và hoàn thiện hành lang pháp lý cho các trung tâm TVPL tại các cơ sở đào tạo luật. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, cần có nguồn kinh phí ổn định để duy trì bền vững hoạt động giáo

¹⁴ Hoàng Thư, *Hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức xã hội: Còn khiêm tốn so với tiềm năng*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=1337>, truy cập ngày 08/12/2025.

¹⁵ Lê Đăng Tùng, *Hoạt động của mô hình trung tâm tư vấn pháp luật - Thuận lợi, khó khăn và một số đề xuất*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề tháng 11, năm 2016, tr. 31.

¹⁶ Lê Doãn Lâm, tldd.

dục thực hành pháp luật và TGPL¹⁷. Hiện nay, nhiều trung tâm chủ yếu tự trang trải hoặc dựa vào dự án tài trợ, nên ngân sách hạn hẹp cản trở việc mở rộng quy mô trợ giúp miễn phí. Nhà nước nên xem xét bổ sung kinh phí (ví dụ từ Quỹ TGPL) hoặc cơ chế ưu đãi thuế, hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trung tâm thuộc cơ sở đào tạo luật đạt thành tích tốt. Song song đó, cần hoàn thiện khung pháp lý theo hướng ban hành văn bản thay thế Nghị định số 77/2008/NĐ-CP về TVPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2012/NĐ-CP) cho phù hợp Luật TGPL năm 2017, quy định rõ địa vị pháp lý của trung tâm thực hành pháp luật tại các cơ sở đào tạo luật. Một khung pháp lý rõ ràng sẽ tạo niềm tin và cơ sở để huy động nguồn lực xã hội và thu hút sự tham gia của luật sư, tổ chức hành nghề vào hỗ trợ hoạt động thực hành pháp luật.

Hai là, nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên và cố vấn pháp lý tham gia hoạt động TGPL. Mỗi trung tâm nên có một nhóm giảng viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm nhưng được đào tạo bài bản về kỹ năng TVPL và TGPL. Do đó, cần tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên về kỹ năng tư vấn, trợ giúp vụ việc, xử lý tình huống thực tế; tạo điều kiện cho giảng viên “đi thực tế” tại Tòa án, văn phòng luật sư, Trung tâm TGPL nhà nước... nhằm tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Bên cạnh đó, mở rộng mạng lưới cố vấn ngoài trường: mời luật sư, trợ giúp viên giàu kinh nghiệm tham gia hướng dẫn sinh viên trong các vụ việc phức tạp, hoặc giảng dạy kỹ năng mềm cho sinh viên¹⁸. Việc kết nối với Đoàn Luật sư, Hội Luật gia, các tổ chức hành nghề

khác theo hình thức thỏa thuận hợp tác sẽ giúp sinh viên trường luật được tiếp cận đa dạng loại hình vụ việc, còn các luật sư có cơ hội đóng góp trách nhiệm xã hội.

Ba là, đa dạng hóa mô hình và phương thức TGPL phù hợp với từng cơ sở đào tạo luật. Mỗi trường có thể mạnh và điều kiện riêng, do đó có thể phát triển các mô hình TGPL linh hoạt. Chẳng hạn, bên cạnh trung tâm tư vấn truyền thống, có thể lập các “nhóm sinh viên tình nguyện” chuyên về từng mảng (nhóm tư vấn luật lao động, nhóm trợ giúp người yếu thế, câu lạc bộ phổ biến pháp luật...), hoạt động dưới sự bảo trợ của trung tâm. Đồng thời ứng dụng công nghệ để mở rộng phạm vi phục vụ: xây dựng cổng thông tin TVPL trực tuyến, tư vấn qua điện thoại, qua mạng xã hội như gợi ý về “văn phòng trực tuyến” - giải pháp chi phí thấp nhưng hiệu quả cao trong bối cảnh chuyển đổi số. Việc đa dạng hóa hình thức TGPL sẽ giúp tiếp cận được cộng đồng nhiều hơn.

Bốn là, thúc đẩy hợp tác với doanh nghiệp và các nhà tài trợ theo hướng trách nhiệm xã hội. Như một số chuyên gia gợi ý, có thể kết nối hoạt động TGPL với chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có thể tài trợ kinh phí, cơ sở vật chất hoặc cử luật sư nội bộ tham gia hỗ trợ các trung tâm TVPL của các cơ sở đào tạo luật. Đổi lại, doanh nghiệp được quảng bá hình ảnh tích cực và góp phần đào tạo nguồn nhân lực pháp lý chất lượng. Đây là cách làm “đôi bên cùng có lợi”, vừa huy động thêm nguồn lực cho TGPL, vừa gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động.

¹⁷ Khánh Huyền, *Hội thảo Phát triển mô hình giáo dục thực hành pháp luật (CLE) tại các cơ sở đào tạo luật*, <https://www.hcmulaw.edu.vn/vi/hoat-dong-khoa-hoc/hoi-thao-phat-trien-mo-hinh-giao-duc-thuc-hanh-phap-luat-cle-tai-cac-co-so-dao-tao-luat>, truy cập ngày 26/10/2025.

¹⁸ Lê Văn Đức, Lê Thị Hiền, *Đào tạo kỹ năng tư vấn pháp luật tại trường Cao đẳng Luật miền Trung*, <https://danchuphapluat.vn/dao-tao-ky-nang-tu-van-phap-luat-tai-truong-cao-dang-luat-mien-trung-2116.html>, truy cập ngày 27/10/2025.

6. Kết luận

Hoạt động TGPL tại các cơ sở đào tạo luật có ý nghĩa quan trọng trong việc gắn kết đào tạo nhân lực pháp lý với phục vụ cộng đồng. Thông qua các mô hình tư vấn, TGPL, các cơ sở này vừa hỗ trợ người dân, nhất là nhóm yếu thế, tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí, vừa tạo môi trường thực tiễn để sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Thực tiễn cho thấy, hoạt động TGPL tại các cơ sở đào tạo luật ngày càng được mở rộng, đa dạng về hình thức và nâng

cao về chất lượng, góp phần hỗ trợ cho hệ thống TGPL nhà nước và khẳng định vai trò tích cực của các cơ sở đào tạo luật trong thực thi chính sách TGPL và phổ biến pháp luật. Tuy nhiên, để hoạt động này phát huy hiệu quả và bền vững, cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế tổ chức, bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính và điều kiện hoạt động phù hợp. Việc tháo gỡ đồng bộ các khó khăn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả TGPL, bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân và phục vụ mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ■

HOÀN THIỆN LUẬT TRỢ GIÚP... (tiếp theo trang 53)

Trung tâm TGPL nhà nước và chưa có tổ chức hành nghề luật sư hoặc tổ chức tư vấn pháp luật tham gia TGPL” (Điều 11 Luật TGPL năm 2017). Giao Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Chi nhánh trung tâm TGPL theo đề xuất của Chủ tịch UBND cấp xã.

Thứ năm, cần bổ sung quy định trường hợp chuyển vụ việc cho tổ chức thực hiện TGPL ở địa phương khác giải quyết khi đang trong quá trình thực hiện TGPL mà vụ việc được chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương khác giải quyết. Cần xác định chuyển vụ việc cho tổ chức thực hiện TGPL ở địa phương khác giải quyết trong trường hợp này là quyền và nghĩa vụ của tổ chức TGPL. Bên cạnh đó, cũng cần quy định trách nhiệm phối hợp, tiếp nhận của tổ chức TGPL ở địa phương khác. Việc chuyển vụ việc trong tình huống này mặc nhiên coi là người được TGPL đồng ý, nghĩa là không cần có sự đồng ý của họ. Thay vào đó, cần quy định theo hướng nếu người được TGPL không đồng ý chuyển vụ việc cho tổ chức TGPL ở địa phương khác thì họ thể hiện quan điểm cho tổ chức TGPL ban đầu biết.

5. Kết luận

TGPL là thiết chế quan trọng và cần thiết, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân và nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với tư cách là một trụ cột của an sinh xã hội, TGPL không chỉ hóa giải các rào cản về kinh tế - xã hội để người yếu thế, người có công với cách mạng tiếp cận công lý hiệu quả, mà còn khẳng định trách nhiệm nhân văn của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Trong bối cảnh thực thi Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc hiện thực hóa quyền tiếp cận công lý trở thành yêu cầu cấp thiết hơn bao giờ hết. Sau hơn 08 năm thi hành, Luật TGPL năm 2017 đã bộc lộ những bất cập và khoảng trống nhất định trước sự vận động nhanh chóng của thực tiễn pháp lý. Do đó, việc nghiên cứu, tổng kết toàn diện và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về TGPL là tất yếu khách quan. Đây chính là chìa khóa để nâng cao chất lượng hoạt động TGPL, bảo đảm mọi người đều được tiếp cận công lý ■